

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS - ST

Ngày: 21 - 8 - 2024

V/v: “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Mến .**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Ngoan;
2. Ông Lưu Xuân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2024/TLST-DS ngày 01/02/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST- DS ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ: **Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V**, chức vụ: Tổng Giám đốc **Ngân hàng N.**

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Văn C** - Giám đốc **Ngân hàng N - Chi nhánh huyện S, Quảng Ngãi** (Theo quyết định về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2665/QĐ-NHN_o ngày 01/12/2022 của ông **Phạm Toàn V**).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông **Nguyễn Thanh T** - Trưởng phòng Khách hàng **Ngân hàng N - Chi nhánh huyện S, Quảng Ngãi** (Theo Giấy uỷ quyền số 185/UQ-NHN_o.SH ngày 21/8/2024 của ông **Nguyễn Văn C**). Địa chỉ: **Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.** Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Đinh Thị D**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị H - Cán bộ hưu trí thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào ngày 13/9/2016 Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với bà Đinh Thị D ký hợp đồng tín dụng số 4505LAV201602785 (sổ vay vốn) về việc cho bà D vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả gốc cuối cùng ngày 13/9/2019, lãi suất vay 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hạn trả lãi 12 tháng/1 lần, mục đích vay mua keo. Để làm tin cho khoản vay, bà D tự nguyện giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 227010, vào sổ số 02672/QSDĐ/1060/QĐ_UB(H) do Ủy ban nhân dân huyện S cấp cho hộ Đinh Thị D ngày 31/12/2002, diện tích 193,75m² tại thửa đất số .., tờ bản đồ số ... tọa lạc tại xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cho Ngân hàng để tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D không thực hiện đúng cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu bà D trả nợ và lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (biên bản làm việc các ngày 15/10/2023, 15/11/2023 và 20/12/2023) nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị D trả nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 21/8/2024 là 155.857.491 đồng; trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 49.867.908 đồng, lãi quá hạn là 5.989.583 đồng và tiếp tục trả lãi theo lãi suất quy định tại sổ vay vốn số 4505LAV201602785 ngày 13/9/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng sẽ hoàn trả lại cho bà Đinh Thị D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 227010, vào sổ số 02672/QSDĐ/1060/QĐ_UB(H) do Ủy ban nhân dân huyện S cấp cho hộ Đinh Thị D ngày 31/12/2002, diện tích 193,75m² tại thửa đất số .., tờ bản đồ số ... tọa lạc tại xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi sau khi bà D trả hết số tiền cho Ngân hàng. Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn bà Đinh Thị D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà D vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đối với bị đơn bà **Đinh Thị D**, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng hợp lệ, đầy đủ được quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà **D** vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là cá nhân ký hợp đồng vay với mục đích mua keo, vì vậy đây là tranh chấp dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại **huyện S, tỉnh Quảng Ngãi**. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu trả nợ của **Ngân hàng N**, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có tại hồ sơ thì bà **Đinh Thị D** có vay vốn của Ngân hàng theo sổ vay vốn số 4505LAV201602785 ngày 13/9/2016, số tiền vay là 100.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả lãi 12 tháng/1 lần, hạn trả gốc ngày 13/9/2019, lãi suất vay 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay mua keo.

Để làm tin cho khoản vay, bà **D** tự nguyện giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 227010, vào sổ số 02672/QSĐĐ/1060/QĐ_UB(H) do **Ủy ban nhân dân huyện S** cấp cho hộ **Đinh Thị D** ngày 31/12/2002, diện tích 193,75m² tại thửa đất số .., tờ bản đồ số ... tọa lạc tại **xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi** cho Ngân hàng để tín chấp.

Trong quá trình vay vốn, bà **D** không trả nợ gốc và lãi theo đúng thỏa thuận như đã cam kết trả nợ theo sổ vay vốn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21/8/2024) bà **D** còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 155.857.491đồng; trong đó nợ gốc là 100.000.000đồng, lãi trong hạn là 49.867.908đồng và lãi quá hạn là 5.989.583đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà **D** phải thanh toán số tiền nợ trên (tính đến ngày 21/8/2024) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại sổ vay vốn số 4505LAV201602785 ngày 13/9/2016 là phù hợp với các Điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 227010, vào sổ số 02672/QSĐĐ/1060/QĐ_UB(H) do **Ủy ban nhân dân huyện S** cấp cho hộ **Đinh Thị D** ngày 31/12/2002, diện tích 193,75m² tại thửa đất số .., tờ bản đồ số ... tọa lạc tại **xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi** đã tín chấp, Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà **D** sau khi trả hết số tiền cho Ngân hàng.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà **Đinh Thị D** là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, Điều 351, Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 100 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện S, Quảng Ngãi đối với bà Đinh Thị D.

Buộc bà Đinh Thị D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện S, Quảng Ngãi tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/8/2024) là 155.857.491 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi một đồng); trong đó: tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 49.867.908 đồng, tiền lãi quá hạn là 5.989.583 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/8/2024) cho đến khi thi hành án xong khoản nợ bà Đinh Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hồ sơ vay vốn số 4505LAV201602785 ngày 13/9/2016 đã ký kết với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện S, Quảng Ngãi.

3. Buộc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện S, Quảng Ngãi hoàn trả lại cho bà Đinh Thị D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 227010, vào sổ số 02672/QSĐĐ/1060/QĐ_UB(H) do Ủy ban nhân dân huyện S cấp cho hộ Đinh Thị D ngày 31/12/2002, diện tích 193,75m² tại thửa đất số .., tờ bản đồ số ... tọa lạc tại xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi sau khi bà D trả hết số tiền cho Ngân hàng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị D được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện S số tiền 3.824.535 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000636 ngày 01/02/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện S.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

